

CÔNG TY TNHH VIN GRP
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH VIN GRP

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIN GRP COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: VIN GRP CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110817002

3. Ngày thành lập: 19/08/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 17 ngõ 30 đường Tựu Phúc, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0914127874

Fax:

Email: vinamost2008@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xây dựng công trình thủy	4291
2.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
3.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
4.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
5.	Phá dỡ (không gồm dịch vụ nổ mìn; hoạt động rà phá bom, mìn)	4311
6.	Chuẩn bị mặt bằng (Không bao gồm dò mìn, nổ mìn và hoạt động khác tương tự tại mặt bằng xây dựng)	4312
7.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
8.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
9.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
10.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
11.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
12.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa Môi giới mua bán hàng hóa (không bao gồm đấu giá, môi giới chứng khoán, bảo hiểm, bất động sản và môi giới hôn nhân có yếu tố nước ngoài)	4610

13.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: - Bán buôn các loại gia súc, gia cầm sống, kể cả loại dùng để nhân giống (bao gồm cả giống thủy sản). - Bán buôn thức ăn gia súc - Bán buôn nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản.	4620
14.	Bán buôn thực phẩm	4632
15.	Bán buôn đồ uống (Doanh nghiệp chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	4633
16.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao Kính doanh thuốc thú y	4649
17.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
18.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông (trừ thiết bị thu phát sóng)	4652
19.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Mua bán trang thiết bị y tế	4659
20.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ kinh doanh vàng miếng và vàng nguyên liệu)	4662
21.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến Bán buôn xi măng Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi Bán buôn kính xây dựng Bán buôn sơn, vécni Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh Bán buôn đồ ngũ kim	4663

22.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp và hóa chất nhà nước cấm) Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh Bán buôn cao su Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại	4669
23.	Bán buôn tổng hợp (trừ loại nhà nước cấm)	4690(Chính)
24.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi, sắt thép và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
25.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
26.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
27.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
28.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ loại nhà nước cấm)	4764
29.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ thuốc thú y - Bán lẻ vật phẩm vệ sinh	4772

30.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ) trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ thức ăn và đồ dùng cho vật nuôi cảnh (trừ bán lẻ vàng miếng, súng, đạn, tem và tiền kim khí)	4773
31.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: - Bán lẻ hàng lưu niệm bằng sơn mài, chạm khắc: tranh sơn mài, tranh khảm trai, hàng lưu niệm khác bằng sơn mài, khảm trai. - Bán lẻ hàng đan lát bằng tre, song mây, vật liệu tết bện khác. - Bán lẻ hàng thủ công mỹ nghệ khác: hàng lưu niệm bằng gỗ, sừng, đồi mồi, san hô... (trừ hoạt động đấu giá)	4789
32.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (trừ hoạt động đấu giá)	4791
33.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (trừ hoạt động đấu giá)	4799
34.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa	5022
35.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (trừ kinh doanh bất động sản)	5210
36.	Bốc xếp hàng hóa	5224
37.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay - Logistics (trừ tổ chức các hoạt động vận tải đường hàng không và hoa tiêu)	5229
38.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ lưu trú	5510
39.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Không gồm hoạt động của quán bar, karaoke, vũ trường)	5610
40.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
41.	Dịch vụ ăn uống khác (Không gồm hoạt động của quán bar, karaoke, vũ trường)	5629
42.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (không bao gồm kinh doanh quán bar, vũ trường, karaoke)	5630

43.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: Sản xuất phim video	5911
44.	Hoạt động hậu kỳ (trừ hoạt động sản xuất phim)	5912
45.	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video (Trừ: Phát hành chương trình truyền hình)	5913
46.	Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc (Loại trừ xuất bản sách nhạc và bản nhạc)	5920
47.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: - Sàn giao dịch thương mại điện tử - Website khuyến mại trực tuyến	6190
48.	Lập trình máy vi tính	6201
49.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
50.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
51.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan (Trừ hạ tầng viễn thông và thiết lập mạng)	6311
52.	Cổng thông tin (Trừ hoạt động báo chí và thông tin nhà nước cấm)	6312
53.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán)	6619
54.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
55.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Dịch vụ môi giới bất động sản, Dịch vụ tư vấn bất động sản; Dịch vụ quản lý bất động sản; Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản. (Trừ đấu giá, tư vấn pháp luật về bất động sản)	6820
56.	Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm hoạt động Tư vấn và đại diện pháp lý; hoạt động vận động hành lang; tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế)	7020

57.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Khảo sát xây dựng; - Lập thiết kế quy hoạch xây dựng; - Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng; - Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình; - Kiểm định xây dựng; - Quản lý chi phí đầu tư xây dựng.	7110
58.	Quảng cáo (không bao gồm quảng cáo thuốc lá);	7310
59.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (không bao gồm hoạt động điều tra thu thập ý kiến về các sự kiện chính trị)	7320
60.	Hoạt động nhiếp ảnh (trừ hoạt động của phóng viên ảnh) Nhóm này gồm: - Chụp ảnh cho tiêu dùng và thương mại: + Chụp ảnh chân dung cho hộ chiếu, thẻ, đám cưới..., + Chụp ảnh cho mục đích thương mại, xuất bản, thời trang, bất động sản hoặc du lịch, + Quay video: Đám cưới, hội họp...;	7420
61.	Hoạt động thú y Chi tiết: - Chăm sóc sức khỏe động vật và kiểm soát hoạt động của gia súc; - Chăm sóc sức khỏe động vật và kiểm soát hoạt động của vật nuôi.	7500
62.	Đại lý du lịch	7911
63.	Điều hành tua du lịch Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ lữ hành	7912
64.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
65.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
66.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
67.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
68.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (không bao gồm tổ chức họp báo) Nhóm này gồm: Việc tổ chức, xúc tiến và/hoặc quản lý các sự kiện, như kinh doanh hoặc triển lãm, giới thiệu, hội nghị, có hoặc không có quản lý và cung cấp nhân viên đảm nhận những vấn đề tổ chức.	8230

69.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa (Loại trừ Dịch vụ lấy lại tài sản)	8299
70.	Hoạt động thể thao khác Chi tiết: Hoạt động của các chuồng nuôi chó	9319
71.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321
72.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu (loại trừ hoạt động của các sàn nhảy, hoạt động của các phòng hát karaoke)	9329
73.	Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ chăm sóc, huấn luyện động vật cảnh	9639
74.	Chăn nuôi khác Chi tiết: - Nuôi và tạo giống các con vật nuôi trong nhà, các con vật nuôi khác kể cả các con vật cảnh (trừ cá cảnh): chó, mèo - Sản xuất con giống vật nuôi	0149
75.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi Chi tiết: - Các dịch vụ chăn thả, cho thuê đồng cỏ; - Nuôi dưỡng và thuần dưỡng thú;	0162
76.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi Chi tiết: Sản xuất trò chơi điện tử: video giải trí, cờ...	3240
77.	Xây dựng nhà để ở	4101
78.	Xây dựng nhà không để ở	4102
79.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
80.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
81.	Xây dựng công trình điện	4221
82.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
83.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
84.	Xây dựng công trình công ích khác	4229

6. Vốn điều lệ: 3.800.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	ĐINH THỊ THU	Việt Nam	Thôn Phú Chính, Xã Hòa Chính, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.520.000.000	40,000	001178029218	
2	NGUYỄN ANH TÚ	Việt Nam	Thôn Phú Chính, Xã Hòa Chính, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	2.280.000.000	60,000	014074002675	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Ho và tên: PARK GI BEOM

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 03/08/1991

Dân tộc: Quốc tịch:

Hàn Quốc

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Hộ chiếu nước ngoài*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *M63299396*

Ngày cấp: 06/10/2021

Nơi cấp: *Bộ ngoại giao*

Địa chỉ thường trú: 94, Wolha-ro 912beon-gil, Haseong-myeon, Gimpo-si, Gyeonggi-do, Hàn Quốc

Địa chỉ liên lạc: Số 17 ngõ 30 đường Tựu Phúc, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội